TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Ông **Trần Tấn L,** sinh năm 1980

Địa chỉ: KV Yên Trung, P. Lê Bình, Q. C, Tp. Cần Thơ.

Bà **Tô Thị Thúy H**, sinh năm 1984

HKTT: KV Yên Trung, P. Lê Bình, Q. C, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Tấn L và bà Tô Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn L và bà Tô Thị Thúy H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Tô Thúy N, sinh 16/5/2007 và Trần Tô Thúy V, sinh 03/01/2009. Bà H và ông L thống nhất giao cả 02 con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà H xác định không có.

- Về án phí: Ông L tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông nộp theo các biên lai thu tiền số 005739 ngày 28/11/2019. Ông L được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q. C;
- UBND P. Ba Láng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc